

Số: 11/2021/QĐST-DS

Ninh Hải, ngày 04 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành được lập ngày 23/4/2021 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 130/2020/TLST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2020 về việc “*Tranh chấp về chia tài sản chung*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Xuân Tr, sinh 1988.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Xuân H, sinh 1966.

(*Theo giấy ủy quyền ngày 8/10/2020*).

Cùng địa chỉ: Thôn Tân An, xã Tri Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn T, xã Tr, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Xuân Tr được quyền sử dụng thửa đất số 408 tờ bản đồ số 28-4 có diện tích 139m² (trong đó có 25m² đất ONT và 114m² đất CLN. Thửa đất có 114m² đất nằm trong hành lang ATĐB). Vị trí tứ cận:

- Đông giáp một phần thửa đất số 305;
- Tây giáp tỉnh lộ 702;
- Nam giáp thửa đất 409;
- Bắc giáp một phần thửa 305.

Cùng toàn bộ tài sản trên đất gồm: 01 căn nhà cấp 4B, diện tích xây dựng 72m², kết cấu: móng xây đá chẻ, nền gạch H, tường xây gạch, tô quét vôi, có đóng gạch H, cửa gỗ lòng kính, kèo sắt, mái tole lạnh; 01 căn nhà cấp 4B diện tích xây dựng 29,7m², kết cấu: móng xây đá chẻ, nền gạch H, tường xây gạch, tô quét vôi, mái tole lạnh, kèo sắt, cửa gỗ lòng kính, đóng la phong. Tổng giá trị tài sản bà Tr được hưởng theo biên bản định giá ngày 12/3/2021 là 180.540.000 đồng (*Một trăm tám mươi triệu, năm trăm bốn mươi ngàn đồng*). Kèm theo trích lục số

89/VP.ĐKĐĐCNNH, ngày 15/4/2021 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận chi nhánh Ninh Hải.

Ông Nguyễn Văn T được quyền sử dụng thửa đất số 409 tờ bản đồ số 28-4 có diện tích 285m² (trong đó có 175m² đất ONT và 110m² đất CLN. Thửa đất có 110m² đất nằm trong hành lang ATDB). Vị trí tứ cận:

- Đông giáp một phần thửa đất số 143;
- Tây giáp tỉnh lộ 702;
- Nam giáp một phần thửa đất 308;
- Bắc giáp thửa 408;

Cùng toàn bộ tài sản trên đất gồm căn nhà cấp 4A diện tích xây dựng 132m², kết cấu: móng xây đá chẻ, nền gạch H, tường xây gạch, tô quét vôi, có đóng gạch H, cửa sắt có lồng kính, có đóng la phong trần, kèo gỗ, lợp tole; 01 mái che kèo sắt, mái lợp tole; tường rào xây gạch. Tổng giá trị tài sản ông T được hưởng theo biên bản định giá ngày 12/3/2021 là 435.287.520 đồng (*Bốn trăm ba mươi lăm triệu, hai trăm tám mươi bảy ngàn, năm trăm hai mươi đồng*). Kèm theo trích lục số 89/VP.ĐKĐĐCNNH, ngày 15/4/2021 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận chi nhánh Ninh Hải.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Xuân Tr phải chịu 4.513.500^d án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Tr đã nộp 300.000^d theo biên lai thu tiền số 0024459, ngày 19/11/2020 của chi cục thi hành án huyện Ninh Hải. Bà Tr còn phải chịu 4.213.500^d (*Bốn triệu, hai trăm mười ba ngàn, năm trăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn T phải chịu 10.883.000^d (*Mười triệu, tám trăm tám mươi ba ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án Tỉnh NT;
- VKS Huyện, Tỉnh;
- Chi cục THADS Huyện;
- Lưu (AV, HS).

THẨM PHÁN

Vũ Văn Cường